

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 16-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan;
Bà Dương Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Lệ Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Đình T - sinh năm 1983 tại T; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Dân Quyền, huyện E, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình L và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: - Ngày 28/8/2019 Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh T xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 07/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.000.000 đồng).

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2022, đến ngày 11/8/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Chị Đỗ Thị H - sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Số nhà 62A đường L, phường V, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00' ngày 04/8/2022, Lê Đình T một mình đi xe bus từ xã Dân

Quyền, huyện E xuống thành phố T tìm mua ma túy để sử dụng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ dọc đường Lê Thánh Tông, phường Đông Vệ, thành phố T, sau khi quan sát thấy bên hông nhà số 62A có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus màu xanh trắng, biển kiểm soát 36B6-190.99 của chủ nhà là chị Đỗ Thị H, sinh năm 1990. Lúc này chìa khóa chiếc xe máy đang cắm ở ổ điện và không có người trông coi, nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. T đi lại và ngồi lên xe nổ máy, điều khiển xe về bệnh viện Đa khoa E gửi, rồi đi bộ về nhà. Đến sáng ngày 05/8/2022, nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên T đã đến công an huyện E đầu thú và giao nộp chiếc xe trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận chiếc xe máy mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, màu xanh trắng, BKS: 36B6-190.99 đã qua sử dụng trị giá 13.500.000 đồng.

Về vật chứng: Chiếc xe máy Yamaha Janus mà T trộm cắp đã được Cơ quan CSĐT Công an thành phố T trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đỗ Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự

Cáo trạng số 260/Ctr-VKS ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 30' ngày 04/8/2022, tại trước số nhà 62A đường L, phường V, thành phố T, Lê Đình T đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Yamaha Janus, màu xanh trắng, BKS: 36B5-190.99 của chị Đỗ Thị H, trị giá 13.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Đình T là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà vẫn tiếp tục phạm cùng một loại tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú và tự nguyện khắc phục hậu quả do đó khi lượng hình cần căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về bồi tH dân sự nên HĐXX không xem xét thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Lê Đình T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2022.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Nhà tạm giữ công an Tx. Bim Sơn;
- Bị cáo; Bị hại
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh